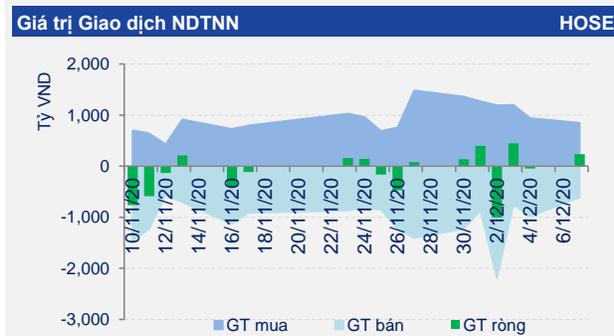
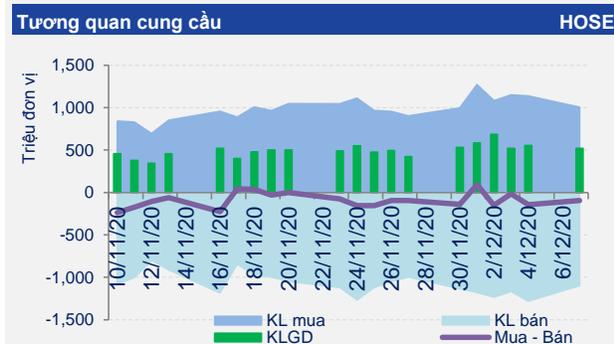


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/12/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,029.98	154.20
% Thay đổi	↑ 0.83%	↑ 1.13%
KLGD (CP)	520,338,686	65,212,459
GTGD (tỷ đồng)	10,096.92	833.28
Tổng cung (CP)	1,099,025,270	107,808,300
Tổng cầu (CP)	1,005,152,300	107,214,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,667,710	473,583
KL mua (CP)	28,190,610	715,430
GTmua (tỷ đồng)	849.93	13.72
GT bán (tỷ đồng)	612.68	5.12
GT ròng (tỷ đồng)	237.24	8.60



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.11%	12.6	2.1	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.06%	15.4	2.6	13.0%
Dầu khí	↑ 0.93%	-	1.8	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.28%	-	4.3	2.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.42%	13.5	2.5	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.93%	17.5	4.8	13.0%
Ngân hàng	↑ 1.39%	9.2	2.2	16.6%
Nguyên vật liệu	↑ 2.07%	17.3	2.0	26.5%
Tài chính	↑ 0.30%	16.4	2.7	20.4%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 0.59%	14.6	2.4	4.0%
VN - Index	↑ 0.83%	16.5	2.9	
HNX - Index	↑ 1.13%	11.7	1.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp với thanh khoản có sự suy giảm nhưng vẫn ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,49 điểm (+0,83%) lên 1.029,98 điểm; HNX-Index tăng 1,72 điểm (+1,13%) lên 154,2 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 10.934 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 585 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.236 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 437 mã tăng, 132 mã tham chiếu, 213 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên giúp chỉ số VN-Index kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục được mua vào và phần lớn đều tăng giá, có thể kể đến như VCB (+2,2%), BID (+3,2%), HPG (+3,4%), SAB (+2,5%), VNM (+0,9%), GAS (+0,9%), GVR (+1,2%), TCB (+1%), VPB (+1,1%), VRE (+1,1%)... Ở chiều ngược lại, một số trụ cột điều chỉnh như VHM (-0,2%), VGC (-4,7%), VIB (-1,5%), BCM (-1%), VJC (-0,4%), POW (-0,9%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm phiên thứ năm liên tiếp với mức tăng khá tốt (+0,83%) nhưng thanh khoản khớp lệnh lại có sự suy giảm nếu so với bốn phiên tăng trước đó tuy vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên tại vùng giá hiện tại đang có sự dè chừng nhất định, cũng như bên bán có sự tiết cung trong phiên hôm nay. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng kháng cự 1.030 (đỉnh tháng 10/2018 và tháng 11/2019) nên áp lực chốt lời sẽ trở nên mạnh hơn trong phiên tiếp theo và khả năng điều chỉnh trở lại có thể xảy ra với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.000 điểm và xa hơn quanh 990 điểm (MA20). Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 tiếp tục duy trì basis dương 2,49 điểm so với chỉ số cơ sở VN30, cho thấy các nhà giao dịch vẫn lạc quan về xu hướng hiện tại. Khối ngoại mua ròng với hơn 240 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tích cực. Tuy nhiên, đứng trước vùng kháng cự mạnh trong hơn hai năm qua thì chúng tôi có góc nhìn thận trọng hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/12, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng kháng cự 1030 điểm (đỉnh tháng 10/2018 và tháng 11/2019). Nhà đầu tư có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể bán ra chốt lời quanh ngưỡng kháng cự 1.030 điểm. Nhà đầu tư có tỷ trọng tiền mặt cao hạn chế mua đuổi và có thể canh những nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.000 điểm (nếu có) để tham gia trở lại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/12/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.030,41 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 8,49 điểm (+0,83%) lên 1.029,98 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 2.000 đồng, BID tăng 1.350 đồng, HPG tăng 1.250 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 152,25 điểm. Nhưng trong phiên chiều, lực cầu xuất hiện giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,72 điểm (+1,13%) lên 154,2 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 3.100 đồng, SHB tăng 100 đồng, OCH tăng 900 đồng. Ở chiều ngược lại, VCG giảm 1.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 239,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7,5 triệu cổ phiếu. VJC là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 73,4 tỷ đồng tương ứng với 622 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 61,3 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, GMD là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 51,1 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 8,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 242 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7 tỷ đồng tương ứng với 452 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 3,7 tỷ đồng tương ứng với 47,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 993 triệu đồng tương ứng với 67 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Đà Năng lần đầu tiên trong nhiều năm tăng trưởng âm 9,77%

Chủ tịch HĐND thành phố Đà Nẵng, ông Nguyễn Nho Trung khẳng định Covid-19, thiên tai và những vấn đề xã hội đã khiến lần đầu sau nhiều năm, kinh tế thành phố tăng trưởng âm 9,77%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên ngay dưới ngưỡng 1.030 điểm, thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 473 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 990 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 955 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/12, VN-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại trước áp lực chốt lời quanh ngưỡng kháng cự 1030 điểm (đỉnh tháng 10/2018 và tháng 11/2019).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên thứ năm liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 150 điểm, thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 58 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 147,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 141,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 120 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/12, HNX-Index có thể sẽ điều chỉnh trở lại với ngưỡng hỗ trợ tâm lý gần nhất quanh 150 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

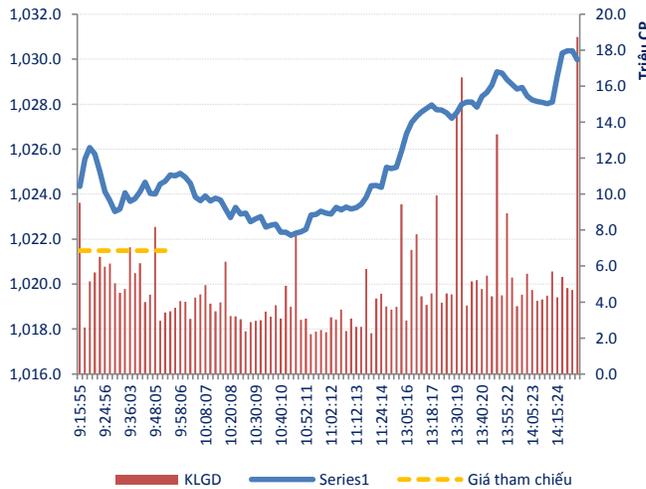
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 54,5 - 55,15 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) không đổi ở chiều mua vào và giảm 15.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/12 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.137 VND/USD, giảm 5 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

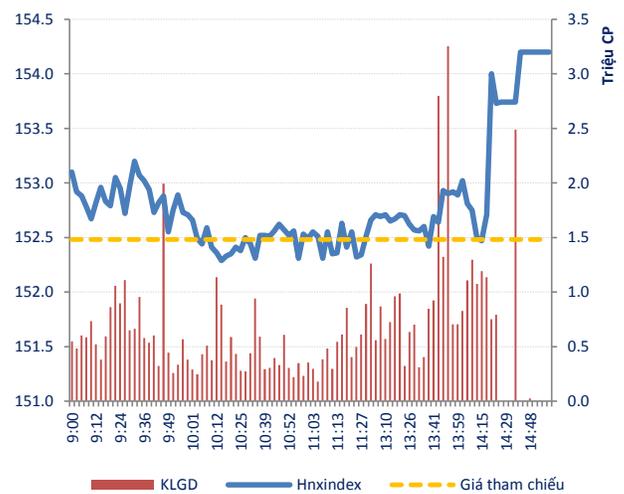
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,75 USD/ounce tương ứng với 0,37% xuống 1.833,8 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,468 điểm tương ứng 0,52% lên 91,157 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2089 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3244 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,29 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,67 USD tương ứng 1,45% xuống 45,6 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/12, chỉ số Dow Jones tăng 248,74 điểm tương ứng 0,83% lên 30.218,26 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 87,05 điểm tương ứng 0,7% lên 12.464,23 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 32,4 điểm tương ứng 0,88% lên 3.699,12 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



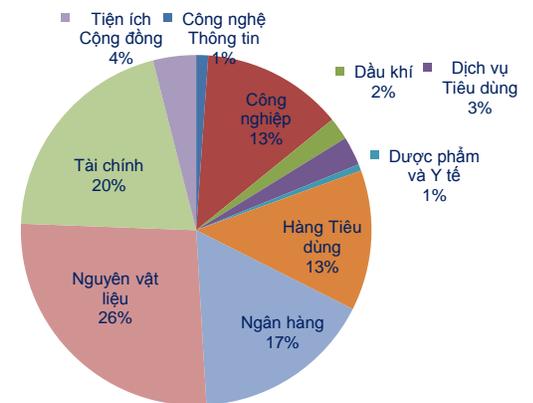
KLGD và HNX-Index trong phiên



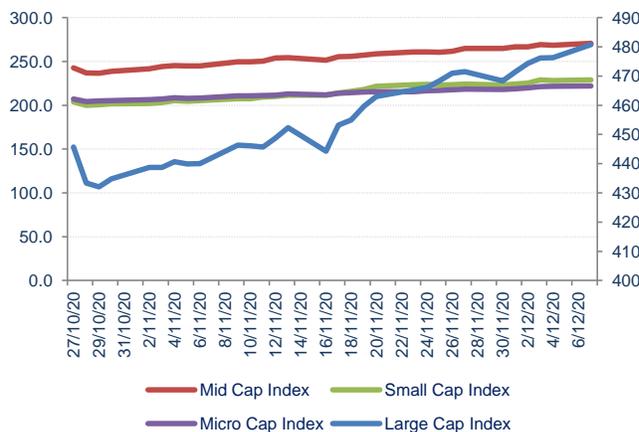
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



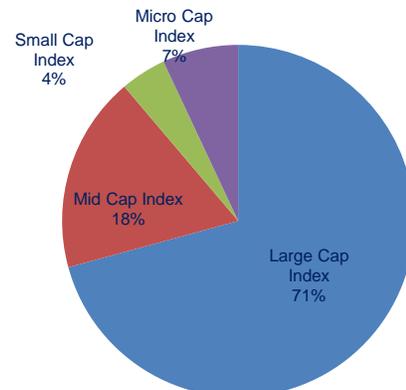
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFNVD	2,396,730	GMD	1,753,940
2	HPG	1,635,500	LCG	1,340,650
3	ROS	1,469,810	GEX	1,122,180
4	HBC	1,095,930	PAN	840,940
5	LPB	703,510	FUESSVFL	600,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	452,260	SDT	101,500
2	VCS	47,600	BVS	85,000
3	CEO	43,600	SHS	67,000
4	CVN	41,700	TNG	44,190
5	SD5	20,600	HBS	30,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HSG	18.40	19.65	↑ 6.79%	46,667,049
HPG	36.95	38.20	↑ 3.38%	25,685,300
TCH	19.70	19.75	↑ 0.25%	23,312,730
STB	15.60	15.55	↓ -0.32%	14,994,850
ITA	5.50	5.46	↓ -0.73%	14,887,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.00	17.10	↑ 0.59%	7,657,951
NVB	8.50	8.40	↓ -1.18%	7,302,579
CEO	7.80	7.90	↑ 1.28%	5,397,622
PVS	15.40	15.50	↑ 0.65%	4,992,737
VIX	18.20	18.30	↑ 0.55%	4,218,435

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	19.35	20.70	1.35	↑ 6.98%
FIT	9.03	9.66	0.63	↑ 6.98%
TN1	66.00	70.60	4.60	↑ 6.97%
TMT	5.31	5.68	0.37	↑ 6.97%
DTA	3.88	4.15	0.27	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
OCH	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
DIH	12.00	13.20	1.20	↑ 10.00%
VNC	31.30	34.40	3.10	↑ 9.90%
HCT	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
SDC	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POM	13.65	12.70	-0.95	↓ -6.96%
PIT	5.18	4.82	-0.36	↓ -6.95%
VPS	16.00	14.90	-1.10	↓ -6.88%
VOS	2.10	1.96	-0.14	↓ -6.67%
NNC	42.20	39.60	-2.60	↓ -6.16%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGC	98.00	88.20	-9.80	↓ -10.00%
VIG	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
NST	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%
LM7	3.70	3.40	-0.30	↓ -8.11%
SFN	23.30	21.50	-1.80	↓ -7.73%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	46,667,049	19.0%	2,589	7.1	1.2
HPG	25,685,300	3250.0%	3,235	11.4	2.2
TCH	23,312,730	17.7%	2,816	7.0	1.0
STB	14,994,850	8.6%	1,318	11.8	1.0
ITA	14,887,180	1.9%	216	25.4	0.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	7,657,951	12.9%	1,702	10.0	1.2
NVB	7,302,579	1.1%	111	76.4	0.8
CEO	5,397,622	2.0%	280	27.8	0.6
PVS	4,992,737	5.1%	1,373	11.2	0.6
VIX	4,218,435	14.3%	1,648	11.0	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NAV	↑ 7.0%	25.8%	3,335	5.8	1.5
FIT	↑ 7.0%	2.3%	361	25.0	0.6
TN1	↑ 7.0%	27.0%	5,518	12.0	3.5
TMT	↑ 7.0%	1.2%	131	40.5	0.5
DTA	↑ 7.0%	-1.0%	(105)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
OCH	↑ 10.0%	15.4%	1,221	7.4	1.1
DIH	↑ 10.0%	3.3%	511	23.5	0.8
VNC	↑ 9.9%	13.5%	2,933	10.7	1.4
HCT	↑ 9.9%	3.8%	743	12.2	0.4
SDC	↑ 9.9%	3.5%	719	11.3	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
UEVFN	2,396,730	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	1,635,500	20.9%	3,235	11.4	2.2
ROS	1,469,810	-0.8%	(84)	-	0.2
HBC	1,095,930	6.8%	1,184	11.8	0.8
LPB	703,510	12.8%	1,568	7.4	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	452,260	5.1%	1,373	11.2	0.6
VCS	47,600	39.0%	8,573	9.2	3.3
CEO	43,600	2.0%	280	27.8	0.6
CVN	41,700	24.0%	4,349	4.3	1.0
SD5	20,600	5.4%	981	7.0	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	357,861	7.0%	2,509	42.2	2.9
VCB	337,879	19.4%	4,631	19.7	3.6
VHM	279,280	30.6%	6,762	12.6	3.5
VNM	227,771	35.3%	5,320	20.5	7.2
BID	167,517	10.7%	2,133	19.5	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	29,841	12.9%	1,702	10.0	1.2
VCG	18,331	20.2%	3,660	11.3	2.1
VCS	12,199	39.0%	8,573	9.2	3.3
THD	11,165	13.5%	243	131.4	3.1
IDC	9,900	7.1%	1,010	32.7	2.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	1.56	3.0%	351	27.3	0.8
TCO	1.52	8.4%	1,009	10.6	0.9
SJS	1.13	5.0%	963	28.9	1.5
VIS	1.08	-13.8%	(912)	-	2.6
HNG	1.02	-10.0%	(833)	-	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SDG	2.61	12.5%	7,530	3.9	0.5
TVC	1.95	10.3%	1,634	7.3	0.7
HUT	1.90	-1.7%	(205)	-	0.2
ART	1.85	4.8%	551	4.5	0.2
DZM	1.84	0.3%	31	105.4	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
